

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/KDTM-ST

Ngày: 28-4-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đức Lưu**
2. Ông **Dương Xuân Thìn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Dung** – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST-KDTM ngày 07/10/2020 về việc: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXXST-KDTM ngày 13/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-KDTM ngày 23/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng **SGTT**; trụ sở: Số K đường H, Phường P, Quận L, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Đức B** – Giám đốc Ngân hàng **SGTT** - Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Vi Văn H** – Phó phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng **SGTT** chi nhánh Đ.

- Bị đơn: Ông **Ngô Ngọc B**, sinh năm 1980; bà **Trần Thị H**, sinh năm 1982; cùng nơi cư trú: Khu K, thôn TL, xã T, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu **Ngô Ngọc G**, sinh năm 2004 (con ông B – bà H).

2. Cháu **Ngô Ngọc T**, sinh năm 2005 (con ông B – bà H).

3. Cháu **Ngô Phương L**, sinh năm 2011 (con ông B – bà H).

Cùng nơi cư trú: Khu K, thôn TL, xã T, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu G, cháu T, cháu L: Ông Ngô Ngọc B và bà Trần Thị H.

Có mặt: Ông H, ông B.

Vắng mặt: Các đương sự khác.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 29/7/2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng SGTT do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng SGTT(Sacombank) cùng ông Ngô Ngọc B và bà Trần Thị H ký Hợp đồng tín dụng số LD 1921700195 ngày 05/8/2019 theo phương thức cấp hạn mức tín dụng. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng SGTT– Chi nhánh ĐA đã cho bên được cấp tín dụng vay số tiền là: 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng theo các Giấy nhận nợ sau:

ST T	Số Giấy nhận nợ	Ngày vay	Ngày đáo hạn	Ngày chuyển quá hạn	Số tiền cho vay	Dư nợ gốc còn lại
1	04	23/12/2019	23/06/2020	12/05/2020	100,000,000	100,000,000
2	05	24/12/2019	24/06/2020	12/05/2020	100,000,000	100,000,000
3	06	25/12/2019	25/06/2020	12/05/2020	100,000,000	100,000,000
4	07	26/12/2019	26/06/2020	12/05/2020	100,000,000	100,000,000
5	08	27/12/2019	27/06/2020	12/05/2020	100,000,000	100,000,000
6	09	26/02/2020	26/08/2020	12/05/2020	100,000,000	100,000,000
7	10	27/02/2020	27/08/2020	12/05/2020	100,000,000	100,000,000
8	11	28/02/2020	28/08/2020	12/05/2020	100,000,000	100,000,000
9	12	04/03/2020	04/09/2020	12/05/2020	100,000,000	100,000,000
10	13	05/03/2020	05/09/2020	12/05/2020	100,000,000	100,000,000
Cộng					1.000.000.000	1.000.000.000

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua hàng vụ phụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lãi suất vay được xác định cho từng lần giải ngân theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay của toàn bộ các giấy nhận nợ sẽ do Sbank quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 117; tờ bản đồ số 45 thuộc Khu K, thôn TL, xã T được cấp GCNQSD đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BY772344, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ 783.QĐUBND.2015CH.00076.2015 do UBND huyện Đông Anh cấp cho ông Ngô Ngọc B ngày 22/4/2015. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 248/2015/HĐTC lập ngày 22/5/2015 tại Phòng công chứng số 5 thành phố Hà Nội. Được bổ sung bởi các văn bản số 01 ngày 01/12/2015; số 02 ngày 18/8/2017; số 03 ngày 08/8/2019. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26/5/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B – bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên khoản nợ trên của ông B – bà H đã được chuyển sang nợ quá hạn. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền gốc, tiền lãi đến ngày Tòa án xét xử vụ án. Trường hợp bị đơn không thực hiện việc trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quan điểm của bị đơn:

Ông Ngô Ngọc B: Ông nhất trí như lời khai của đại diện Ngân hàng SGTT về việc các bên đã ký Hợp đồng tín dụng số LD 1921700195 ngày 05/8/2019 theo phương thức cấp hạn mức tín dụng. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng SGTT – Chi nhánh Đông Anh đã giải ngân cho vợ chồng ông bà số tiền là: 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng theo các giấy nhận nợ như ngân hàng đã trình bày. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua hàng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay được xác định cho từng lần giải ngân theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay của toàn bộ các giấy nhận nợ sẽ do Sacombank quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 117; tờ bản đồ số 45 thuộc Khu K, thôn TL, xã T được cấp GCNQSD đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BY772344, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ 783.QĐUBND.2015CH.00076.2015 do UBND huyện Đông Anh cấp cho ông Ngô Ngọc B ngày 22/4/2015. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 248/2015/HĐTC lập ngày 22/5/2015 tại Phòng công chứng số 5 thành phố Hà Nội. Được bổ sung bởi các văn bản số 01 ngày 01/12/2015; số 02 ngày 18/8/2017; số 03 ngày 08/8/2019. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26/5/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh.

Do làm ăn khó khăn nên ông bà không trả được nợ cho Ngân hàng đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ông đề nghị ngân hàng xem xét cho trả dần nợ gốc và xin miễn giảm lãi.

Đồng bị đơn là bà Trần Thị H: Không có lời khai, không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền nợ tính đến hết ngày 27/4/2021 của Hợp đồng tín dụng số LD 1921700195 ngày 05/8/2019 và các giấy nhận nợ cụ thể như sau: Tổng cộng 1,157,928,542 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm bốn mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 1,000,000,000 đồng; lãi trong hạn: 8,301,691 đồng; lãi quá hạn: 149,626,851 đồng. Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ theo yêu cầu của nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn là ông Ngô Ngọc B xác nhận vợ chồng ông còn nợ ngân hàng như đại diện ngân hàng đã nêu. Ông B đề nghị ngân hàng cho gia đình ông trả dần số tiền nợ, mỗi tháng một ít. Nếu ngân hàng không đồng ý thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là bà H không có lời khai, không đến Tòa án theo giấy triệu tập, vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, các phiên họp cũng như các phiên tòa là chưa chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử theo yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ hồ sơ pháp nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh Ngô Ngọc B; căn cứ mục đích vay vốn trong hợp đồng tín dụng để bổ sung vốn kinh doanh. Vì vậy Tòa án thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại với quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đồng bị đơn là bà Trần Thị H không đến Tòa án làm việc, không có lời khai, vắng mặt tại các phiên họp hòa giải của Tòa án và tại các phiên tòa. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán nợ của Hợp đồng tín dụng số LD 1921700195 ngày 05/8/2019 nhận thấy:

Việc Ngân hàng SGTT và ông B – bà H ký kết hợp đồng tín dụng trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Các bên thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn là đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Mức lãi suất trong hạn, quá hạn mà nguyên đơn tính từ khi ký hợp đồng tín dụng đến khi xét xử sơ thẩm là đúng với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền theo Hợp đồng tín dụng số LD 1921700195 ngày 05/8/2019 tính đến hết ngày 27/4/2021 là 1,157,928,542 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm bốn mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 1,000,000,000 đồng; lãi trong hạn: 8,301,691 đồng; lãi quá hạn: 149,626,851 đồng.

Kể từ ngày 28/4/2021, bị đơn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả xong nợ gốc.

[4] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản nhận thấy: Ông Ngô Ngọc B đã thế chấp tài sản của mình là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 117; tờ bản đồ số 45 thuộc Khu K, thôn TL, xã T được cấp GCNQSD đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BY772344, số vào sổ cấp GCNQSDĐ 783.QĐUBND.2015CH.00076.2015 do UBND huyện Đông Anh cấp cho ông Ngô Ngọc B ngày 22/4/2015. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 248/2015/HĐTC lập ngày 22/5/2015 tại Phòng công chứng số 5 thành phố Hà Nội. Được bổ sung bởi các văn bản số 01 ngày 01/12/2015; số 02 ngày 18/8/2017; số 03 ngày 08/8/2019. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26/5/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh. Việc các bên ký hợp đồng thế chấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp quy định pháp luật; đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy hợp đồng thế chấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực. Các tài sản gắn liền với đất đều thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông B – bà H.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì nguyên đơn được quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 117; tờ bản đồ số 45 thuộc Khu K, thôn TL, xã T được cấp GCNQSD đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BY772344, số vào sổ cấp GCNQSDĐ 783.QĐUBND.2015CH.00076.2015 do UBND huyện Đông Anh cấp cho gia đình ông Ngô Ngọc B ngày 22/4/2015. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được thanh toán nghĩa vụ của ông B – bà H đối với Ngân hàng SGTT theo Hợp đồng tín dụng số LD 1921700195 ngày 05/8/2019. Nếu thừa thì trả lại cho ông B – bà H. Nếu thiếu thì ông B – bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

[5] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Các Điều 317, 320, 323, 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015.
- Các Điều 26, 35, 39, 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 ngày 29/12/2006.
- Luật Thi hành án dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SGTT đối với ông Ngô Ngọc B và bà Trần Thị H.

Buộc ông Ngô Ngọc B và bà Trần Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng SGTT theo Hợp đồng tín dụng số LD 1921700195 ngày 05/8/2019 và các giấy nhận nợ kèm theo là 1,157,928,542 (Một tỷ, một trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm bốn mươi hai) đồng, trong đó: Nợ gốc: 1,000,000,000 (Một tỷ) đồng; lãi trong hạn: 8,301,691 (Tám triệu, ba trăm linh một nghìn, sáu trăm chín mươi một) đồng; lãi quá hạn: 149,626,851 đồng.

Kể từ ngày 28/4/2021, ông Ngô Ngọc B và bà Trần Thị H tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD 1921700195 ngày 05/8/2019 tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

3. Trường hợp ông Ngô Ngọc B và bà Trần Thị H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng SGTT có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 117; tờ bản đồ số 45 thuộc Khu K, thôn TL, xã T, huyện ĐA, thành phố Hà Nội được cấp GCNQSD đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BY772344, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ 783.QĐUBND.2015CH.00076.2015 do UBND huyện Đông Anh cấp cho ông Ngô Ngọc B ngày 22/4/2015. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được thanh toán nghĩa vụ của ông B – bà H đối với Ngân hàng SGTT theo Hợp đồng tín dụng số LD 1921700195 ngày

05/8/2019. Nếu thừa thì trả lại cho ông B, nếu thiếu thì ông B – bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc ông Ngô Ngọc B và bà Trần Thị H phải nộp 46.737.000 (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng SGTT được hoàn trả lại số tiền 21.597.000 (Hai mươi một triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017711 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng SGTT và ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- TAND TP. Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu trữ

Trần Quang Tuyền